

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 23- 05- 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa

Bà Đỗ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Thư ký ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HS ngày 05/5/2025, đối với bị cáo:

Phan Thanh L, sinh năm 1990 tại Bà Rịa- Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan L; sinh năm: 1960 và bà Lý Thị Bạch Y; sinh năm: 1963, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án

- Ngày 20/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 20/8/2023 (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B.

Hiện bị hại đang chấp hành án tại Trại giam X, Ấp P, xã S, huyện X, tỉnh Đ (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B.

2. Bà Trần Thị X, sinh năm 1952 (vắng mặt, đã có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B..

3. Bà Lý Thị Bạch Y, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B..

4. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt, đã có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2024, Phan Thanh L nhận được điện thoại từ ông Ngô Văn T (*sinh năm 1978, trú tại Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B- là hàng xóm của bị hại bà Nguyễn Thị H*) liên hệ, nhờ L tìm cách “Chạy án” cho bà Nguyễn Thị H (*sinh năm 1960, trú tại Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B*) để khỏi đi tù (vì bà H liên quan đến vụ án đánh bạc xảy ra vào ngày 26/5/2024 tại xã K, huyện C, tỉnh B đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Đức điều tra). Mặc dù L không có khả năng “chạy án” để bà H khỏi đi tù nhưng do đang nợ nần, không có tiền tiêu sài cá nhân nên khi nghe việc bà H muốn “chạy án” thì L đồng ý, L đã đưa ra thông tin giả là bản thân “chạy án” được cho bà H. Đến ngày 05/6/2024 thông qua ông T, L đã hẹn gặp bà H ở nhà ông T, tại đây L và bà H đã bàn bạc việc “chạy án” nhưng không nói rõ cách L sẽ thực hiện. Đến ngày 06/6/2024, tại nhà ông T, bà H đưa trước cho L số tiền 70.000.000 đồng để làm tiền cọc. Ngày 12/6/2024, L gọi điện thoại cho bà H nói đưa số tiền còn lại để giao cho người ta thì bà H đồng ý và hẹn L tại nhà ông T, lần này L đi cùng với vợ bà Nguyễn Thị L đến nhà ông T, tại đây L và bà H tiếp tục nói chuyện về việc lo cho bà H thoát án tù giam, L hứa sẽ lo được và nhận của bà H thêm số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 220.000.000 đồng từ bà H, L không “chạy án” cho bà H như đã cam kết mà L đã chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Cáo trạng số 38/CT-VKS- CD ngày 13/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Phan Thanh L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thanh L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1

Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh L với mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, mà bị cáo L sử dụng để liên hệ và giả vờ gọi điện thoại cho người khác tạo lòng tin cho bà H. Do quá trình sử dụng bị hư hỏng, L đã vứt bỏ không rõ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức thông thu giữ được.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 02 GB, màu xanh bên trong chứa 01 file ghi âm có tên “12.19, 12 thg 6” thời lượng 25 phút 05 giây ghi lại cuộc nói chuyện giữa bà Nguyễn Thị H và Phan Thanh L. Ngày 27/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Đức, Bà Rịa- Vũng Tàu đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật số 1717/QĐ-ĐTTH. USB này là vật chứng và được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị can L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000 đồng. Bà H yêu cầu bị can L tiếp tục phải trả lại số tiền 180.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 27/02/2025, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, bà Lý Thị Bạch Y (*sinh năm: 1963, trú tại Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh ., là mẹ ruột bị can L*) đã trả số tiền 80.000.000 đồng cho đại diện gia đình bà H, là bà Nguyễn Thị Mỹ T (*sinh năm: 1983, trú tại Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B, là con ruột bà Hiệp*). Do đó, bà H yêu cầu Phan Thanh L phải tiếp tục trả lại cho bà H số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo phải có trách nhiệm trả cho bị hại bà H số tiền còn lại là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng đầu tháng 6/2024, do lo sợ bị Cơ quan Công an khởi tố, bắt giam về hành vi “Đánh bạc” tại xã K, huyện C, tỉnh B. Thông qua ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Thị H đã liên hệ và nhờ Phan Thanh L giúp “chạy án” để không phải đi tù. Tại thời điểm này, Phan Thanh L đã biết mình không có khả năng “chạy án” cho bà H nhưng L vẫn đưa ra những thông tin gian dối chiếm đoạt số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương cũng như uy tín của các Cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng nay vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, ngăn ngừa phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục 01 phần hậu quả. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, mà bị cáo L sử dụng để liên hệ và giả vờ gọi điện thoại cho người khác tạo lòng tin cho bà H. Do quá trình sử dụng bị hư hỏng, L đã vứt bỏ không rõ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức thông thu giữ được.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 02 GB, màu xanh bên trong chứa 01 file ghi âm có tên “12.19, 12 thg 6” thời lượng 25 phút 05 giây ghi lại cuộc nói chuyện giữa bà Nguyễn Thị H và Phan Thanh L. Ngày 27/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Đức, Bà Rịa- Vũng Tàu đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật số 1717/QĐ-ĐTTH. Do đó, USB này là vật chứng và được lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Phan Thanh L trả số tiền còn lại mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả số tiền trên. Do

đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho bị hại bà H số tiền là 100.000.000 đồng.

[7] Về nội dung khác:

Đối với bà Nguyễn Thị L (là vợ của bị can L). Tại thời điểm L cùng với L đến nhà ông T tại Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B để nhận số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bà L không biết L thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bà H nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có căn cứ để xử lý đối với bà L.

Đối với ông Ngô Văn T (là hàng xóm của bà H). Ông T liên hệ cho bà H gặp L và cùng bàn bạc, tìm cách “Chạy án” giúp cho bà H. Ông T không biết L đưa ra những thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền của bà H, cũng như ông T không hưởng lợi từ Phan Thanh L và bà H nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có căn cứ để xử lý đối với ông T.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 02 GB, màu xanh bên trong chứa 01 file ghi âm có tên “12.19, 12 thg 6” thời lượng 25 phút 05 giây ghi lại cuộc nói chuyện giữa bà Nguyễn Thị H và Phan Thanh L.

3. Về Trách nhiệm Dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phan Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

- Án phí Hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Án phí Dân sự: Bị cáo phải nộp 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*)

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Phòng PC10, PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Phân trại tạm giam KV H. Châu Đức- Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA dân sự huyện Châu Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh